

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2024

V/v “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị The

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Lạc

+ Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2023 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc T, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Tô Quốc D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2023 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc T trình bày:

Nguyên trước đây, bà và ông Tô Quốc D là vợ chồng. Ông bà đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện V. Theo

đó, ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Dương Nhật L (nam) sinh ngày 05/9/2008, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Dương Nhật T (nam) sinh ngày 19/01/2015, ông bà đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông D có vợ khác, không lo lắng cho cháu L nữa nên bà là người trực tiếp nuôi cháu Long từ tháng 3/2023 cho đến nay, ông D không giao khoản tiền nào để bà nuôi con. Hàng tháng, chi phí nuôi dưỡng, học hành cho cháu L khoảng 3.000.000 đồng, cháu T khoảng 2.000.000 đồng.

Bà khởi kiện yêu cầu được thay đổi người nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Dương Nhật L (nam) sinh ngày 05/9/2008, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Tô Dương Nhật L và Tô Dương Nhật T mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà giữ nguyên yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tô Dương Nhật L, thay đổi yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Bị đơn ông Tô Quốc D trình bày tại bản tự khai ngày 17/10/2023 và biên bản hòa giải ngày 17/10/2023: Sau khi ly hôn với bà T, ông có gia đình mới, hoàn cảnh không sống chung với cháu L nên đồng ý giao cháu L cho bà T nuôi dưỡng. Do kinh tế khó khăn, công việc không ổn định và hiện đang làm công việc lái máy bay xịt thuốc, tài sản không có và phải sống nhờ gia đình bên vợ nên chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án:

Xét về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Dương Thị Ngọc T: Theo lời trình bày của bà T thì bà T và ông D tiến tới hôn nhân vào năm 2007, ông bà có 02 con chung tên Tô Dương N, sinh 05/9/2008 và Tô Dương Nhật T, sinh 19/01/2015. Năm 2017 ông bà ly hôn theo quyết định số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện V. Theo đó, bà T và ông D thuận tình ly hôn. Về con chung: Bà T nuôi dưỡng cháu T, ông D nuôi dưỡng cháu L, hai bên thống nhất không phải cấp dưỡng nuôi con. Cũng theo lời trình bày bà T, sau khi ly hôn ông D đã có vợ khác nên bỏ bê, không lo lắng cho con Tô Dương Nhật L. Do đó, để đảm bảo cuộc sống cho con N nên bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con N. Ông D cho rằng ông cũng không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi con nên thống nhất và đồng ý giao con N cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặt khác, cháu N có nguyện vọng sống với mẹ; hiện nay, N đang ở cùng với bà T. Do đó, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy cháu N và T hiện chưa thành niên, đồng thời hai cháu đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng nên theo quy định pháp luật thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con N và T. Tuy nhiên, giữa bà T và ông D không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của ông D và nhu cầu thiết yếu của con chung hiện nay, xét thấy bà T yêu cầu mức cấp dưỡng một tháng 1.500.000 đồng cho một cháu là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; chấp nhận yêu cầu về buộc ông Tô Quốc D cấp dưỡng nuôi hai con chung, mức cấp dưỡng một tháng 1.500.000 đồng/cháu của bà Dương Thị Ngọc T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tô Quốc D có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Tô Quốc D được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện V thì ông D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tô Dương N. Tại bản tự khai ngày 17/10/2023 cháu N có nguyện vọng sống với mẹ và tại phiên hòa giải ngày 17/10/2023 bà T và ông D thống nhất giao cháu Ng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được ghi nhận.

[4] Về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng, ông D chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng 1.000.000 đồng, không đồng ý cấp dưỡng cho cháu T. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Bà T cho rằng chi phí nuôi dưỡng, học hành cho cháu L khoảng mỗi tháng 3.000.000 đồng, chi phí nuôi dưỡng học hành cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông D cho rằng hiện đang có công việc là lái máy bay xịt thuốc, theo kết quả xác minh tại Trường ấp nơi ông D sinh sống thể hiện ông D đang có công việc tài xế lái xe dịch vụ (xe nhà 4 chỗ) và lái máy bay xịt thuốc, rải phân nên thể hiện ông D có

thu nhập ổn định. Hiện nay bà T cũng có nghề nghiệp buôn bán. Tuy nhiên, để đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu mỗi tháng với số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[5] Từ những lập luận trên, yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ, chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bà Dương Thị Ngọc T và ông Tô Quốc D thỏa thuận được với nhau về việc thay đổi người nuôi con nên ông D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và 300.000 đồng về cấp dưỡng nuôi con. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Dương Thị Ngọc T.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 2, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc T về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con với ông Tô Quốc D.

1. Giao con chung tên Tô Dương N (nam) sinh ngày 05/9/2008 cho bà Dương Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

2. Ông Tô Quốc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Tô Dương N (nam) sinh ngày 05/9/2008 và Tô Dương Nhật T (nam) sinh ngày 19/01/2015 mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Buộc ông Tô Quốc D phải chịu 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Dương Thị Ngọc T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004195 ngày 06/10/2023.

Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị The**